

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BT  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày: 19-8-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hưng

Ông Trịnh Ngọc Hồng

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**NGUYỄN TUẤN V**, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 154/1Đ Khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975, mẹ: Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1974; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 108/3, khu phố B, Phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Hồ Minh H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 250E, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/02/2019, bị cáo Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô biển số 71B2-897.63 đi từ nhà đến tiệm Internet ở lộ số 4, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tại đây, V lên mạng Facebook gặp người có tên B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng thì B đồng ý và hẹn bán ma túy cho V tại cầu Mỹ Hóa thuộc Phường 7, thành phố BT. Sau đó thì có một người thanh niên, không rõ họ tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến bán cho V 01 túi ma túy lớn và 07 túi ma túy nhỏ đựng trong 01 túi ny lon. V bỏ ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải cất giấu rồi điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Thúy Nga ở ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố BT tìm người bạn tên B đang thuê phòng nghỉ tại đây để cùng sử dụng ma túy nhưng không gặp B. V điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp để chạy về nhà nhưng do chạy ngược chiều nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện V đang giấu trái phép ma túy trong túi quần nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với V và thu giữ tang vật.

*\* Vật chứng thu giữ:*

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu 1); 01 túi nylon màu trắng trên miệng túi có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 07 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu 2); Hai phong bì được niêm phong ký hiệu 1, 2, có các chữ ký, ghi tên của: Nguyễn Tuấn V, Hồ Minh H, Trần Văn M, Phan Nghĩa T, Phạm Khánh G và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Bình Phú, thành phố BT;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng - đen;

- 01 xe mô tô biển số 71B2-897.63, số máy: VUMHMCT100003787; số khung: VHMPCG00328048183.

Theo Kết luận giám định số 23/2019/GĐMT ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong, ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,8298 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon được niêm phong, ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1803 gam.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPBT ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo V là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành

vi tàng trữ trái phép 3,0101gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1 là 1,7891 gam và khối lượng 2 là 1,1492gam loại Methamphetamine; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu vàng đen, do bị cáo không có nhu cầu nhận lại; Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BT tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền : 01 xe mô tô biển số 71B2-897.63, số máy: VUMHMCT 100003787; số khung: VHMPCG00328048183.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người này cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Tuấn V có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định số 23/2019/GĐMT ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 16/02/2019, trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tuấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,0101 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Bị cáo V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 55 ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Về nhân thân, bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo V về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1 là 1,7891 gam và khối lượng 2 là 1,1492gam loại Methamphetamine, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu vàng đen của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô biển số 71B2-897.63, số máy: VUMHMCT 100003787; số khung: VHMPCG00328048183, bị cáo mượn của ông Nguyễn Thanh T. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra ông T khai xe này của một người đến tiệm game bắn cá hỏi mượn của ông 2.000.000đồng và để lại xe này làm tin, nhưng đến nay không trở lại lấy xe và ông T cũng không biết của ai; Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre thì chủ xe mô tô biển số 71B2-897.63 là ông Lê Văn T, tuy nhiên qua làm việc ông T đã bán xe này cho người khác cách nay đã 02 năm và khi bán không có làm thủ tục sang tên. Do đó, Hội đồng xét xử giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền đối với xe mô tô biển số 71B2-897.63, số máy: VUMHMCT 100003787; số khung: VHMPCG00328048183.

[10] Đối với người tên B do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1.Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 23/2019 có chữ ký ghi tên của Phan Nghĩa Thạnh, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

2.2.Tịch thu của bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu vàng đen sung vào ngân sách Nhà nước;

2.3. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT : 01(một) xe mô tô biển số 71B2-897.63, số máy VUMHMCT 100003787, số khung VHMPCG00328048183 giải quyết theo thẩm quyền;

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT quản lý).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V (Cu Hi) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.